

Số: 783/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ 6 THÁNG NĂM 2016
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo:

Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên tiếng Anh: **LY TU TRONG TECHNICAL COLLEGE OF HO CHI MINH CITY**

Tên viết tắt: Không có

Ngày thành lập: 03/02/2005

Tổng số đơn vị trực thuộc: 23

Trong đó tổng số khoa đào tạo: 09

Địa chỉ trụ sở chính: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0838440567

Fax: 0838118676

Email: lytutrong@lttc.edu.vn

Website: www.lttc.edu.vn

Hiệu trưởng: **PHẠM HỮU LỘC**

Điện thoại: 0838441198

Email: phamhuulocltt@yahoo.com

2. Những biến động trong quá trình hoạt động:

Hiện nay Ban Giám hiệu nhà trường chỉ có 03 thành viên. Với quy mô đào tạo tăng nhanh như hiện nay, khối lượng công việc rất lớn, nhà trường cần bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ chuyên môn giỏi, năng lực sáng tạo, phẩm chất tốt và khả năng lãnh đạo chuyên nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Chỉ tiêu, kế hoạch đầu năm

1. Công tác tuyển sinh năm 2015:

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2015 của trường, cụ thể như sau:

- Trình độ Cao đẳng nghề (12+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; điểm trung bình cả năm lớp 12, 995 chỉ tiêu, gồm các nghề:

TT	Tên nghề	Mã nghề	Chỉ tiêu
1	Quản trị mạng máy tính	50480206	120
2	Cắt gọt kim loại	50510201	70
3	Cơ điện tử	50510343	105
4	Công nghệ ô tô	50510222	35
5	Lắp đặt thiết bị lạnh	50510257	90
6	Điện công nghiệp	50510302	90
7	Điện tử công nghiệp	50510345	90
8	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	50510355	90
9	May thời trang	50540205	90
10	Công nghệ may Veston	50540208	35
11	Tài chính doanh nghiệp	50340201	60
12	Kế toán doanh nghiệp	50340301	60
13	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	50340402	60

- Trình độ Trung cấp nghề (9+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS; điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý, 640 chỉ tiêu, gồm các nghề:

TT	Tên nghề	Mã nghề	Chỉ tiêu
1	Quản trị mạng máy tính	40480206	50
2	Cắt gọt kim loại	40510201	50
3	Cơ điện tử	40510343	60
4	Công nghệ ô tô	40510222	60
5	Lắp đặt thiết bị lạnh	40510257	60
6	Điện công nghiệp	40510302	50
7	Điện tử công nghiệp	40510345	50
8	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	40510355	70
9	May thời trang	40540205	50
10	Công nghệ may Veston	40540208	35
11	Tài chính doanh nghiệp	40340201	35
12	Kế toán doanh nghiệp	40340301	35
13	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	40340402	35

2. Xây dựng kế hoạch năm 2015:

2.1. Mục tiêu đào tạo:

- Xây dựng trường thành trường trọng điểm của thành phố và khu vực, đào tạo đa cấp, đa ngành với nhiều loại hình đào tạo có chất lượng cao.
- Tập trung vào công tác tuyển sinh năm 2015, triển khai công tác tư vấn tuyển sinh và quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả.
- Xác định các ngành nghề đào tạo mũi nhọn của Trường để phát triển theo định hướng nâng cao chất lượng đào tạo, tạo nên thương hiệu của nhà trường.
- Tăng cường đào tạo hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài.

2.2. Các biện pháp:

2.2.1. Tuyển sinh dạy nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, ngoài việc thực hiện bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh cần tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề, chú trọng tuyển sinh đào tạo các nghề trọng điểm.

- Tập trung các nguồn lực cho công tác tuyển sinh năm 2015, lên kế hoạch cụ thể cho công tác tư vấn tuyển sinh, quảng cáo, tuyên truyền thương hiệu của nhà trường
- Xác định các ngành nghề đào tạo mũi nhọn của trường để đẩy mạnh đào tạo chất lượng cao, tạo nên thương hiệu của Nhà trường.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị khoa và tổ bộ môn trong công tác quản lý giảng dạy, quản lý nội dung chương trình đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn: Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ giảng viên; tổ chức kiểm tra công tác quản lý của các khoa và công tác của giảng viên.

2.2.2. Tổ chức thực hiện đổi mới chương trình đào tạo

- Xây dựng hoàn chỉnh các chương trình đào tạo theo các bậc học và chương trình đào tạo chất lượng cao.
- Hoàn thiện hệ thống giáo trình, bài giảng. Điều chỉnh, bổ sung quy chế học vụ, quy chế quản lý học sinh sinh viên theo hướng chuẩn hóa quy trình công tác và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Hoàn thiện các thông tin công bố trên website của trường về các chương trình đào tạo, các qui định về công tác đào tạo, các chủ trương về chế độ chính sách đối với học sinh sinh viên.

2.3. Công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên:

- Nhà trường rất chú trọng công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi, thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ để đáp ứng quy mô đào tạo ngày càng tăng nhanh.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất, cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Nhà trường luôn chủ động thực hiện kịp thời các thủ tục cử cán bộ viên chức đi tập huấn; tham dự hội thảo, hội nghị trong nước và nước ngoài; xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên đề về quản lý, chuyên môn,

ng nghiệp vụ theo kế hoạch chung của ngành, đồng thời mở các lớp tại trường do giảng viên đi học về tập huấn lại cho cán bộ viên chức.

2.4. Công tác kiểm định chất lượng:

- Lập đề án “Xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế” giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục tồn tại trong báo cáo Tự đánh giá giai đoạn 2. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa chất lượng từ cơ sở khoa, trung tâm, phòng đến cấp Trường.

- Tăng cường triển khai khảo sát lấy ý kiến phản hồi của CB-GV-NV, HSSV, nhà tuyển dụng đối với hoạt động của trường.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề thi. Cập nhật ngân hàng câu hỏi vào hệ thống phần mềm PMT-EMS.

- Tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo tính bảo mật, theo đúng quy chế của Bộ cũng như theo quy định phối hợp trong công tác khảo thí của Trường.

- Tổ chức chọn đề, in sao đề thi, đóng gói niêm phong theo phòng thi, đảm bảo đúng quy chế, bảo mật, chính xác, bàn giao đề thi kịp thời đúng lịch thi theo kế hoạch thi.

- Tổ chức tiếp nhận bài thi theo lịch thi, xử lý bài thi (đồn túi, đánh phách, rọc phách) bàn giao cho các khoa tổ chức chấm thi. Tiếp nhận bài thi đã chấm, ghép phách, lên điểm, kiểm dò và gửi kết quả về các khoa và Phòng TS-ĐT-GTVL. Lưu trữ bài thi và bảng điểm (bản chính) theo quy định. Lưu trữ bảng điểm bài thi (trên máy tính và bản cứng) trong suốt quá trình học tập của sinh viên.

- Tổ chức chấm thi trắc nghiệm trên giấy bằng máy chấm trắc nghiệm.

- Tổ chức thi trắc nghiệm trực tuyến.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyển sinh

- Các biện pháp, hình thức tuyển sinh.

Năm học 2015 - 2016 trường tuyển sinh các bậc đào tạo:

• Cao đẳng chuyên nghiệp: Trường tổ chức xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) dựa vào hai phương thức:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia

Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT

• Trung cấp chuyên nghiệp (9+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS), điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý

• Trung cấp chuyên nghiệp (12+2): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12

• Trung cấp chuyên nghiệp (12+2 năm 3 tháng): Xét tuyển học sinh chưa tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12

• Cao đẳng nghề (12+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12

• Cao đẳng nghề (9+4): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS, điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý. Đào tạo 04 năm (trung cấp nghề 03 năm, chuyển tiếp cao đẳng nghề 01 năm)

- Trung cấp nghề (9+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS), điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý. Đào tạo 03 năm.

Công tác tuyên truyền, giới thiệu về ngành, nghề và nhà trường:

- Tham gia ngày hội hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT.
- Tham gia diễn đàn tư vấn tuyển sinh do các đơn vị trên địa bàn thành phố tổ chức (tại TP.HCM và các tỉnh).
- Chủ động liên hệ đến các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố và các tỉnh để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu các ngành đào tạo...
- Cung cấp tài liệu phát tay về thông tin tuyển sinh của trường.

- Kết quả tuyển sinh năm học 2015 - 2016:

- Cao đẳng chuyên nghiệp: 2243 SV
- Cao đẳng liên thông: 49 SV
- Trung cấp Chuyên nghiệp: 422 HS
- Cao đẳng nghề (12+3): 86 SV
- Cao đẳng nghề (9+4): 509 SV
- Số lượng tuyển sinh ngắn hạn 6 tháng (từ 01/01/2016 đến 30/6/2016)
 - Nghề Cơ khí: 26 học viên
 - Nghề Điện-Điện tử: 14 học viên
 - Nghề Ô tô: 17 học viên

Hình thức tuyển sinh: Website <http://daotao21.net> cung cấp thông tin về các khóa học ngắn hạn, học phí, khai giảng.

Hình thức quảng cáo: Sử dụng Google AdWords để quảng cáo về các khóa đào tạo của Trung tâm đến người có nhu cầu học.

2. Công tác đào tạo, giới thiệu việc làm

- Công tác xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ trong đào tạo.

Nhà trường đã triển khai công tác biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo

Đi đôi với việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình là yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Từ chỗ người học là người tiếp nhận kiến thức thụ động trong lớp học, theo quan niệm hiện nay, người học được xem là trung tâm của hoạt động đào tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo. Khi xây dựng nội dung chương trình giảng dạy theo xu hướng giảm bớt tính hàn lâm và tăng thảo luận, xêmina, tự học của học sinh, sinh viên hoặc tự nghiên cứu tài liệu...

Ngoài những hình thức thi, kiểm tra truyền thống như thi tự luận, vấn đáp... Nhà trường còn áp dụng nhiều hình thức thi cử khác giúp đánh giá được khả năng tự học hỏi, sự phát triển tư duy, năng lực sáng tạo của học sinh, sinh viên trong học tập như: cho viết tiểu luận, làm semina chuyên đề, giải quyết tình huống, làm bài thi trắc nghiệm khách quan...

Các khoa đã chủ động tổ chức các buổi hội thảo về chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên.

Các biện pháp để nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên:

- Tổ chức thường xuyên kiểm tra việc thực hiện đồng phục, tác phong, quy chế quy định đối với HSSV; theo dõi và xử lý kịp thời đối với các trường hợp nghỉ học không lý do gửi thông báo về cho gia đình những học sinh, sinh viên nghỉ học nhiều ngày;

- Đối với học sinh Trung cấp nghề (9+3): Tổ chức họp phụ huynh học sinh để thông báo về tình hình học tập, rèn luyện và tìm ra những giải pháp giáo dục học sinh cũng như thắt chặt mối quan hệ giữa Nhà trường với gia đình.

- Liên kết, hợp tác trong đào tạo (liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục, các tổ chức,... trong và ngoài nước trong quá trình đào tạo).

- Tổ chức cho HSSV tham quan và thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị sản xuất kinh doanh trong quá trình đào tạo.

- Lấy ý kiến của các đơn vị sau mỗi khóa học sinh, sinh viên đến thực tập tốt nghiệp nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức ngày hội việc làm, phòng vấn việc làm tại trường

- Đào tạo cho các nhóm đối tượng đặc thù (lao động nông thôn, dân tộc thiểu số ...)

Hiện nay Trường chưa đào tạo các nhóm đối tượng đặc thù

- Công tác quản lý người học; thực hiện các chế độ, chính sách cho người học theo quy định.

Thực hiện tốt chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên (hướng dẫn cho học sinh, sinh viên làm các thủ tục để hưởng trợ cấp chính sách ưu đãi tại địa phương; Tổ chức xét cấp học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội đúng qui định; Tổ chức xét và trao các loại học bổng ngoài ngân sách cho học sinh, sinh viên) và tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng theo đúng quy định, cụ thể: Từ ngày nộp đến lúc nhận lại hồ sơ là 03 ngày, đối với những trường hợp cá biệt (phụ huynh đến liên hệ hoặc những trường hợp khẩn cấp) Nhà trường đã cố gắng giải quyết nhanh chóng kịp thời;

Trong “Tuần lễ sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên” đầu năm học, phòng Thanh tra giáo dục - Công tác Sinh viên đã tiến hành triển khai các quy định, chế độ chính sách liên quan đến học sinh, sinh viên. Đồng thời in ấn quy định của các cấp kèm theo văn bản nội quy của trường gửi cho giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập để tiến hành triển khai tuần tự trong các buổi sinh hoạt chủ nhiệm hàng tháng;

Trong học kỳ 1/2015-2016 Nhà trường thực hiện miễn, giảm học phí cho 33 học sinh, sinh viên đúng đối tượng chính sách theo quy định;

Đối với học sinh, sinh viên tàn tật, khuyết tật, ngoài việc miễn giảm học phí, nhà trường còn thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng, miễn học một số học phần như giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, tạo thuận lợi trong việc bố trí thực tập tốt nghiệp phù hợp;

Xác nhận cho học sinh, sinh viên đang học ở trường để bổ túc hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng chính sách xã hội;

100% học sinh, sinh viên thực hiện tốt công tác BHYT và Bảo hiểm tai nạn;

Các doanh nghiệp tài trợ và cấp các học bổng ngoài ngân sách cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn;

- Thực hiện công tác quản lý và cấp bằng, chứng chỉ nghề.

Hiện nay Trường chưa cấp bằng, chứng chỉ nghề

- Công tác kiểm định, tự kiểm định và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Trường đã thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng giai đoạn 2 (2011-2015) theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng các bậc trung cấp nghề và cao đẳng nghề do mới tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm học 2015-2016 nên Trường chưa tổ chức tự đánh giá.

Đã tiến hành khảo sát sự hài lòng của học sinh, sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, cụ thể trong học kỳ 1 năm học 2015-2016 đã thực hiện lấy ý kiến phản hồi của học sinh, sinh viên với 5600 phiếu khảo sát đối với 77 giảng viên.

Đã triển khai báo cáo công khai giáo dục năm học 2015-2016 đối với các bậc, hệ đào tạo gồm: Cao đẳng chuyên nghiệp, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề.

Đã nhập 118 bộ câu hỏi thi các học phần vào phần mềm soạn thảo trắc nghiệm ngoại tuyến. Đã nhập 7 bộ câu hỏi thi vào phần mềm quản lý thi trắc nghiệm, duyệt 2 bộ câu hỏi để xuất đề thi từ phần mềm.

Nhà trường đã thực hiện chấm thi trắc nghiệm giấy bằng máy từ học kỳ 1 năm học 2015-2016 với số lượng gần 5.400 bài thi cho các học phần được tổ chức thi trắc nghiệm trên giấy và bước đầu tổ chức thành công thi trắc nghiệm online đối với 2 học phần mạng máy tính và kiến trúc máy tính trong học kỳ 2 năm học 2015-2016.

- Các biện pháp giới thiệu việc làm cho người học:

Nhà trường có bộ phận Giới thiệu việc làm thực hiện giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên thông qua trang web Giới thiệu việc làm của trường và tư vấn trực tiếp khi học sinh, sinh viên có nhu cầu.

Tổ chức hướng dẫn học sinh, sinh viên sắp tốt nghiệp kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, chuẩn bị và trả lời phỏng vấn tìm việc làm. Tổ chức tập huấn cho học sinh, sinh viên kỹ năng đối diện với nhà tuyển dụng.

Tư vấn tìm việc cho học sinh, sinh viên sắp tốt nghiệp: liên hệ tìm các nhà tuyển dụng, cung cấp thông tin giúp học sinh, sinh viên tìm việc làm, tổ chức cho các nhà tuyển dụng đến giao lưu, trao đổi, giải đáp cho học sinh, sinh viên về những yêu cầu tuyển dụng, kỹ năng cần tích lũy để học sinh, sinh viên tìm được việc làm theo đúng nguyện vọng..

Hàng năm nhà trường có Tổ chức Ngày Hội Việc Làm, chủ động mời các doanh nghiệp tới trường gặp gỡ trực tiếp học sinh, sinh viên để tuyển dụng.

Điểm nổi bật của trường trong công tác tư vấn việc làm trong nhiều năm qua là phối hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng học sinh, sinh viên sau khi thực tập tốt nghiệp, vì trong quá trình thực tập tốt nghiệp doanh nghiệp có thể đánh giá chính xác kỹ năng tay nghề và phẩm chất đạo đức của học sinh, sinh viên.

Kết quả sau 06 tháng ra trường các ngành Điện công nghiệp, cơ khí, điện lạnh khoảng 90% học sinh, sinh viên có việc làm đúng theo chuyên môn được đào tạo, số còn lại do ngại vất vả nên chuyển công việc khác trái ngành nghề. Các ngành công nghệ thông tin, động lực số học sinh sinh viên tìm được việc làm đúng chuyên ngành khoảng 70%, ngành Điện tử khoảng 80%.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề

- Thực trạng đội ngũ CBQL, giáo viên:

Tổng số giáo viên, giảng viên dạy nghề tại trường tính đến 15/6/2016 là: 258 người, gồm:

CBQL và nhân viên tại đơn vị chức năng kiêm nhiệm công tác giảng dạy: 25 người.

Giáo viên, giảng viên: 224 người

(cơ hữu, hợp đồng dài hạn)

Giảng viên thỉnh giảng trong nước: 09 người

• Thống kê trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo:

Tiến sĩ: 06 người

Thạc sĩ: 123 người

Đại học: 129 người

- Giáo viên đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm: 214/258 (82,95%)
- Giáo viên đạt chuẩn về kỹ năng nghề: 14/258 (5,43%)
- Giáo viên đạt chuẩn về tin học: 74/258 (28,68%)
- Giáo viên đạt chuẩn về ngoại ngữ: 180/258 (69,77%)

- Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo:

Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho số cán bộ giảng dạy trẻ đi học sau đại học theo các chuyên ngành phục vụ cho các mục tiêu đào tạo của trường.

Nhà trường có chính sách rõ ràng và nhất quán trong việc hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ thời gian cho cán bộ – giảng viên – nhân viên học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, những điều kiện này là động lực rất lớn để cán bộ – giảng viên – nhân viên tích cực học tập.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy đã chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy mới qua các hội thảo chuyên đề do trường tổ chức, qua tập huấn các giáo viên được cử tham gia lớp đào tạo giáo viên hạt nhân về phổ biến lại cho đồng nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất, cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Thực hiện việc tính toán số lượng tuyển mới giảng viên cho các khoa, bộ môn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn đảm bảo số lượng, chất lượng.

Có chính sách thu hút, ưu đãi cán bộ từ các nguồn ngoài trường, quan tâm bồi dưỡng, ưu đãi đội ngũ cán bộ hiện có và chủ động xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ kế cận.

- Nhận xét, đánh giá công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề của nhà trường:

Ban Giám Hiệu, cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc có năng lực, thể hiện tính sáng tạo, gương mẫu. Đội ngũ giảng viên, giáo viên có trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác.

Nhà trường có đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, phẩm chất tốt, luôn gắn bó với Nhà trường và ngày càng được trẻ hóa.

4. Công tác đầu tư phát triển

- Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề: Trong những năm qua cơ sở vật chất của Trường ngày càng được hoàn thiện, trang thiết bị được tăng cường đảm bảo công tác đào tạo phù hợp với qui mô đào tạo của nhà trường.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh hiện có 06 khoa nghề, 02 khoa cơ bản, 01 khoa kinh tế. Trang thiết bị máy móc phục vụ giảng dạy từ cơ bản đến chuyên sâu, được phân bổ như sau: Khoa Công nghệ Cơ khí có 08 xưởng thực hành, khoa Công nghệ Động lực 05 xưởng, khoa Công nghệ Điện – Điện tử 29 xưởng thực hành, khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh 06 xưởng thực hành, khoa Công nghệ may – thời trang 05 xưởng thực hành, khoa Công nghệ thông tin 15 phòng máy tính hiện nay đã đáp ứng đủ 01 máy/1 sinh viên thực hành, khoa khoa học cơ bản 01 phòng lab. Tổng giá trị thiết bị dạy học 89.4 tỷ đồng.

Tổng diện tích đất : 50,646.6 m²

Tổng diện tích sàn xây dựng : 26,623 m²

Trong đó:

Diện tích giảng đường, phòng học : 7661.7 m²

Diện tích thư viện : 608 m²

Diện tích phòng thí nghiệm, nhà xưởng: 7383.7 m²

Diện tích nhà làm việc : 1.613 m²

Sân thể thao : 8.700 m²

Vườn hoa, cây cảnh : 2.000 m²

Hội trường : 848 m²

Đường nội bộ : 583 m²

- Thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; đầu tư cho trang thiết bị dạy học; đầu tư cho các lĩnh vực khác.

Trong năm 2015, được sự quan tâm của cấp chủ quản, với sự nỗ lực cố gắng Nhà trường đã trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại, phục vụ cho nhu cầu giảng dạy cơ bản và nâng cao, cụ thể: khoa Công nghệ thông tin trang bị 90 máy vi tính cấu hình cao, giá trị trang bị 1.2 tỷ đồng; mô hình tổng thành xe du lịch 95 triệu đồng, Khoa công nghệ Điện – Điện tử trang bị modul 1, 2 – Phòng thực tập đo lường mạch điện 6 tỷ đồng; phần mềm quản lý ngân hàng khảo thí và chấm thi trắc nghiệm và thiết bị hỗ trợ 152 triệu đồng; từ công trình nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên đã thực hiện 01 mô hình thực tập khoa Công nghệ Điện - Điện tử có giá trị 8.2 triệu đồng; trang bị hệ thống website, hệ thống mạng có tốc độ truy cập cao giúp sinh viên, học sinh có điều kiện tiếp cận nhiều nguồn tài liệu phong phú 234 triệu đồng. Tổng giá trị trang bị thiết bị dạy học phục vụ đào tạo trong năm 2015 là 7.96 tỷ đồng.

Nhà trường đã thực hiện nâng cấp, cải tạo và mở rộng các phòng học, xưởng thực tập, thực hành, phòng thí nghiệm gồm các hạng mục sau:

- Sửa chữa cải tạo khối nhà E2 (Khoa Động lực cũ) thành ký túc xá;
- Sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất;

- Cải tạo sửa chữa nhà truyền thống;
- Nâng tầng khu thực hành Điện – Điện tử.

- Nội dung và kết quả thực hiện các chương trình, dự án đầu tư như Dự án nâng cao năng lực dạy nghề, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Trường mới thực hiện dạy nghề từ tháng 9/2015, nên chưa xây dựng các chương trình, dự án đầu tư như Dự án nâng cao năng lực dạy nghề, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

5. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội

- Hoạt động của Chi - Đảng bộ.

Ban chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ và chính quyền thực hiện các cuộc vận động của Đảng và của ngành. Cán bộ, đảng viên tiếp tục thực hiện việc khắc phục sửa chữa khuyết điểm tồn tại sau kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng”;

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh”, “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” ;

Các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được Đảng ủy chỉ đạo triển khai thường xuyên trong các buổi họp chi bộ, họp cán bộ chủ chốt, trong các buổi lễ chào cờ, trong tuần sinh hoạt công dân của học sinh, sinh viên;

Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo chính quyền tăng cường các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên;

- Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên ...

*** Tháng 01/2016:**

Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Hội Sinh viên trường tổ chức chương trình Kỹ năng mềm “Kỹ năng viết đơn xin việc” cho sinh viên học sinh vào ngày 09/01/2016 tại Hội trường A.

Phối hợp Hội Sinh viên trường, Trung tâm Khoa học và Công nghệ trẻ Thành đoàn tổ chức Hội nghị giới thiệu, hướng dẫn tham gia các hội thi, giải thưởng về sáng tạo và nghiên cứu khoa học cấp thành; triển khai giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2016 vào ngày 07/01/2016 tại Hội trường A.

Phối hợp Hội Sinh viên trường tổ chức diễn đàn “Nghe Thanh niên nói – Nói Thanh niên nghe” vào ngày 20/01/2016 tại Hội trường A.

Cùng Nhà trường tổ chức Hội thi tìm hiểu ASEAN (vòng thi trắc nghiệm - vòng 1) vào ngày 20/01/2016 tại Hội trường A.

Cùng nhà trường phối hợp với Báo Giáo dục TP.HCM tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp “Cùng bạn quyết định tương lai” tại trường vào ngày 23/01/2016.

*** Tháng 02, 03/2016:**

Phát động cuộc thi trực tuyến “Tự hào Sử Việt” lần 3 - Năm 2016, chủ đề “Về vang 85 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh” cấp Thành đoàn.

Tổ chức cuộc thi “Tự hào Trường tôi và Đoàn tôi”

Tổ chức Hội thi tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng

Tổ chức Hội thao học sinh sinh viên toàn trường

Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đoàn (sinh hoạt chủ điểm) với chủ đề “Tự hào và phát huy truyền thống vẻ vang 85 năm của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”.

Tổ chức bồi dưỡng lớp đoàn viên mới “Lớp đoàn viên 85 năm Đoàn TNCS Hồ Chí Minh”.

Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII với việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng các giá trị của hình mẫu thanh niên Lý Tự Trọng

Triển lãm hình ảnh kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Tổ chức Ngày Đoàn viên 26/3.

*** Tháng 04, 05/2016:**

Phối hợp cùng Trường Đoàn Lý Tự Trọng triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng phong cách cán bộ Đoàn – Hội kết hợp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cán bộ Đoàn – Hội (Kỹ năng quản trò, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt chi đoàn, chi hội hiệu quả phù hợp trong giai đoạn hiện nay) vào ngày 27/4/2016 tại Hội trường B của Trường.

Cùng Ban vận động hiến máu Phường 4, quận Tân Bình tổ chức hiến máu tình nguyện tại trường vào sáng ngày 28/4/2016 tại Hội trường B.

Sơ kết các Công trình Thanh niên từ cấp chi đoàn đến cấp Đoàn trường và đang triển khai bình chọn các Công trình Thanh niên tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác cấp trường.

Tuyên truyền, vận động học sinh sinh viên toàn trường tham gia Ngày hội sách Việt Nam tại Trung tâm Truyền Thông – Thư viện trường từ 20/4 – 23/4/2016.

Cùng nhà trường tuyên truyền ý nghĩa và tổ chức Lễ giỗ Quốc tổ Hùng Vương (mùng 10/3 âm lịch) vào sáng ngày 15/4/2016 (mùng 9/3 âm lịch).

Tổ chức tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 bằng các hình thức băng rôn, khẩu hiệu, website trường; hội nghị giao ban với cán bộ Đoàn – Hội và cán bộ lớp học sinh sinh viên; sinh hoạt dưới cờ cho học sinh khối 12 THPT.

Chi đoàn Giảng viên – nhân viên khối Chuyên nghiệp kết hợp Liên chi đoàn khoa Điện – Điện tử tổ chức tham quan về nguồn tại Củ Chi.

*** Tháng 06/2016:**

Tổ chức Đại hội Hội sinh viên lần IV nhiệm kỳ 2016-2018

Tổ chức thăm câu lạc bộ trẻ khuyết tật Rạng Đông – Q.8

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, tình hình tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV được giữ vững và ổn định. Đa số CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên trong công việc và trong việc rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống, luôn xác định gắn bó với nghề.

Được sự quan tâm và hỗ trợ từ phía lãnh đạo nhà trường, đội ngũ nhà giáo tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng do cơ quan chủ quản và nhà trường tổ chức, đồng thời mỗi cá

nhân chủ động tự rèn luyện, bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Dù được cải tạo nâng cấp nhưng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm chưa được hiện đại hóa. Hệ thống phòng học chưa phù hợp nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo. Dù đã cố gắng nhưng đến nay trường chưa có đủ các hệ thống phòng học thực hành cho một số ngành học, như ở khoa Cơ khí chưa có phòng thí nghiệm đo lường kỹ thuật...

Trên 85% diện tích nhà xưởng, lớp học và phòng làm việc được xây dựng từ năm 1965. Do vậy quy mô và diện tích sử dụng phòng thí nghiệm, xưởng thực tập chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học của trường chuyên đào tạo về kỹ thuật. Trang thiết bị đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ.

Việc tuyển dụng giảng viên nghề có chuyên môn giỏi rất khó khăn.

Chưa có đội ngũ giảng viên đầu ngành, đặc biệt là những người có học vị và chức danh cao để đáp ứng nhu cầu chất lượng đào tạo ngày càng cao.

Giảng viên có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh còn ít nên chưa thuyết phục được đối tác nước ngoài liên kết.

Nguyên nhân:

Các kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành và giỏi nghề không muốn làm việc tại trường do mức thu nhập thấp hơn nhiều so với các doanh nghiệp.

Một số cán bộ viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Biện pháp khắc phục

Động viên và có chế độ khuyến khích đối với viên chức để cá nhân tự ý thức được vai trò, trách nhiệm đối với nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập đủ rộng, đảm bảo sự thông thoáng, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển nhà trường.

3. Đề xuất, kiến nghị

Không có

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

I. Phương hướng, nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn cả lý thuyết và thực hành cùng kinh nghiệm thực tế, có đủ năng lực về ngoại ngữ và tin học để tiếp cận với những công nghệ hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, có phẩm chất và trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, phù hợp với xu hướng phát triển của các trường đại học - cao đẳng tiên tiến trên thế giới.

Đào tạo đội ngũ kế cận có đủ đức đủ tài, đảm bảo sự kế thừa và phát triển vững chắc, thực hiện tốt mục tiêu chiến lược phát triển của trường. Bố trí, sắp xếp, bổ sung, cân đối nguồn nhân lực cho việc sử dụng đội ngũ một cách tối ưu nhất; bố trí công việc đúng với khả năng của từng người, tạo điều kiện để cá nhân có thể phát huy cao nhất sở trường của

minh. Thu hút nguồn giảng viên có trình độ chuyên môn cao để đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới công tác giảng dạy.

Thực hiện các phương pháp giảng dạy tiên tiến, dạy học lấy người học làm trung tâm, cá thể hóa người học gắn với việc sử dụng các phương tiện giảng dạy hiện đại. Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giảm giờ giảng trên lớp, tăng cường giờ tự học, tự nghiên cứu, thí nghiệm, thực hành...

Triển khai tin học hóa các hoạt động quản lý trong nhà trường.

Tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện về kế hoạch, chương trình, giáo trình giảng dạy của các ngành nghề đào tạo. Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm đảm bảo công tác đào tạo phù hợp với thực tiễn. Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại nhà trường; tiến tới triển khai việc đánh giá ngoài.

Xây dựng quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, tổ chức thao giảng cấp khoa và cấp trường nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ.

Đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, phương tiện dạy học theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại hoá, đồng bộ, thuận lợi đáp ứng yêu cầu của các ngành nghề đào tạo.

Xây dựng thư viện điện tử kết hợp với thư viện truyền thống đạt tiêu chuẩn, hiện đại, hệ thống thư viện được kết nối mạng internet với các cơ sở nghiên cứu liên quan.

Xây dựng và phát triển các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành chất lượng cao đảm bảo chất lượng đào tạo các ngành nghề của Trường.

Tăng cường các hoạt động phục vụ đào tạo như thư viện, công tác dịch vụ học tập, ký túc xá,...

Tăng cường công tác Giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống dân tộc, lý tưởng cách mạng, xây dựng lối sống đẹp trong học sinh sinh viên. Đa dạng hóa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh sinh viên;

Tổ chức quán triệt, học tập nội dung các Nghị quyết cho học sinh sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Tổ chức đối thoại định kỳ giữa Khoa - Học sinh Sinh viên, giữa Ban Giám hiệu - Học sinh Sinh viên;

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên;

Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo trang bị các kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên;

Tổ chức các câu lạc bộ đội nhóm tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, sinh viên và là cơ sở tham gia hoạt động của các cấp;

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh sinh viên, tư vấn cho học sinh sinh viên giữ gìn sức khỏe trong học tập và rèn luyện; đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tránh xảy ra dịch bệnh trong trường;

Tăng cường xây dựng chương trình hợp tác với nước ngoài

Trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, trao đổi ấn

phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

Duy trì mối liên hệ với các đối tác có lợi cho việc quảng bá thương hiệu Nhà trường nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh và phát triển nhà trường.

II. Giải pháp thực hiện

Thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ để đáp ứng nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Thực hiện việc tính toán số lượng tuyển mới giảng viên cho các khoa, bộ môn. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các khoa, bộ môn lập kế hoạch chi tiết, cụ thể để tuyển chọn đảm bảo số lượng, chất lượng.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài: Thỉnh giảng các cán bộ khoa học ngoài trường và chuyên gia từ các doanh nghiệp tham gia vào công tác giảng dạy. Thông qua các dự án hợp tác quốc tế bằng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, kinh phí của trường và các nguồn kinh phí khác, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường. Gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với yêu cầu bồi dưỡng cán bộ, giảng viên.

Xây dựng đề án sử dụng nguồn nhân lực của trường cho từng giai đoạn phát triển để đạt hiệu quả tối ưu trong công tác xây dựng đội ngũ.

Tạo điều kiện cho các giảng viên đi học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý có hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ; Thực hiện có nề nếp, hiệu quả yêu cầu đánh giá cán bộ, giảng viên; Chủ động sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đối với các cán bộ, giảng viên không đủ tiêu chuẩn.

Triển khai, tập huấn phần mềm quản lý - EMIC trong công tác quản lý đào tạo để quy trình hóa và mang tính khoa học, nhằm đạt hiệu quả cao từ tuyển sinh, quản lý sinh viên, chương trình đào tạo, đăng ký học phần, thời khóa biểu, quản lý điểm, học bổng, học phí, khen thưởng kỷ luật....

Xây dựng quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, 100% giáo viên đều phải được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 01 lần trong năm học.

Trang bị phòng thực hành, thí nghiệm, thiết bị đào tạo các ngành mũi nhọn hiện đại: Cơ khí, Động lực... theo các giai đoạn 2015 -2018, tầm nhìn đến năm 2020. Cụ thể, năm 2016 cải tạo và trang bị hoàn chỉnh thiết bị dạy học xưởng hàn; 01 phòng học lab phục vụ nhu cầu học ngoại ngữ; thiết bị dạy học chuyên ngành lạnh công nghiệp; trang bị một số động cơ mô hình dạy học có giá trị thực tập chuyên ngành ô tô. Bên cạnh đó, hàng năm có kế hoạch trang bị bổ sung, thay thế thiết bị đến hạn thanh lý đảm bảo đủ điều kiện cho các khoa còn lại đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Tập trung đầu tư những công trình trọng điểm để đưa vào sử dụng bao gồm: Nhà xưởng, lớp học, phòng thực hành, phòng làm việc và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” đầu năm, đầu khóa, cuối khóa cho HSSV;

Tổ chức các hoạt động lễ hội theo đúng quy định của ngành;

Thực hiện tốt “Nhà trường an toàn, an ninh, trật tự”;

Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường (giai đoạn 2015-2020);

Nghiên cứu xây dựng chương trình hợp tác với đại học quốc gia Kunsan, Hàn Quốc; với tổ chức giáo dục và đào tạo F+U Sachsen, Cộng hòa liên bang Đức.

Nghiên cứu xây dựng chương trình hợp tác với công ty Schneider Electric, Việt Nam và ASSIST ASIA.

Nơi nhận:

- P.Đạy nghề SLĐT BXH ;
- Ban Giám hiệu ;
- Lưu : VT, P.TS-ĐT-GTVL.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Đơn vị tính: người

[illegible]

STT	Chỉ tiêu	Mã số (1)	Tổng số học sinh, sinh viên tuyển	Trong tổng số		Tổng số học sinh, sinh viên tuyển mới chia theo đối tượng ưu tiên											
				Nữ	Dân tộc thiểu số		Không ưu tiên	Đối tượng 01	Đối tượng 02	Đối tượng 03	Đối tượng 04	Đối tượng 05	Đối tượng 06	Đối tượng 07	Đối tượng 08	Đối tượng 09	Đối tượng 10
					Tổng số	Tr.đó: Nữ											
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Điện tử công nghiệp	40510345	0														
7	Kế toán doanh nghiệp	40340301	0														
8	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	40510355	0														
9	Lắp đặt thiết bị lạnh	40510257	0														
10	Máy thời trang	40540205	0														
11	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	40340402	0														
12	Quản trị mạng máy tính	40480206	0														
13	Tài chính doanh nghiệp	40340201	0														
	Trong đó nghề trọng điểm																
1	Nghề Cắt gọt kim loại.																
2	Nghề Công nghệ Ô tô																
3	Nghề Điện tử công nghiệp																
4	Nghề Điện công nghiệp																
III	Sơ cấp nghề		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Phân theo nghề đào tạo ⁽¹⁾</i>																
1			0														
2			0														
IV	Dạy nghề dưới 3 tháng		57	0	0	0	57	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Phân theo nghề đào tạo ⁽¹⁾</i>																
1	Nghề Cơ khí		26				26										
2	Nghề Điện-Điện tử		14				14										
3	Nghề Ô Tô		17				17										

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

 TRƯỞNG
 CAO ĐANG KÝ THỨC
 LÝ TƯ THONG
 TP. HỒ CHÍ MINH
 PHẠM HỮU LỘC

THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN TUYỂN MỚI TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ TẠI CƠ SỞ 6 THÁNG
Trường chưa có số liệu tuyển mới

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu (Nghề đào tạo; Họ và tên)		Mã số nghề ⁽¹⁾ , Mã học sinh	CMND		Năm sinh	Giới tính		Dân tộc		Hộ khẩu thường trú (Tỉnh Thành phố)	Trong đó:															
							Nam (x)	Nữ (x)	Kinh (x)	Dân tộc thiểu số		Phân theo đối tượng ưu tiên														Phân theo đối tượng chính sách	
	Có (x)	Dân tộc (Mường, Tày,...)		Không ưu tiên (x)	Đối tượng 01 (x)					Đối tượng 02 (x)		Đối tượng 03 (x)	Đối tượng 04 (x)	Đối tượng 05 (x)	Đối tượng 06 (x)	Đối tượng 07 (x)	Đối tượng 08 (x)	Đối tượng 09 (x)	Đối tượng 10 (x)	Sinh viên được vay tín dụng theo QĐ 157 ⁽²⁾ (x)	Sinh viên được cử tuyển ⁽³⁾ (x)	Sinh viên là con em người có công, hộ nghèo (x)	Sinh viên được đặt hàng đào tạo ⁽⁴⁾ (x)				
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Tổng cộng							0	0	0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 6 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

Biểu số: 06.2 - TT HS TCN TM

Đơn vị tính: người

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016

Phạm Hữu Lộc

A	Chỉ tiêu (Nghề đào tạo; Họ và tên)		Mã số nghề ⁽¹⁾ , Mã học sinh	CMND		Năm sinh	Giới tính		Dân tộc		Hộ khẩu thường trú (Tỉnh Thành phố)	Trong đó:										Phân theo đối tượng chính sách				
							Nam (x)	Nữ (x)	Kinh (x)	Dân tộc thiểu số		Phân theo đối tượng ưu tiên										Day nghề cho LDNT ⁽⁵⁾			Đối tượng khác (x)	
	Cò (x)	Dân tộc (Muông, Tày,...)		Không ưu tiên (x)	Đối tượng 01 (x)					Đối tượng 02 (x)		Đối tượng 03 (x)	Đối tượng 04 (x)	Đối tượng 05 (x)	Đối tượng 06 (x)	Đối tượng 07 (x)	Đối tượng 08 (x)	Đối tượng 09 (x)	Đối tượng 10 (x)	ĐT nhóm 1 (x)	ĐT nhóm 2 (x)	ĐT nhóm 3 (x)				
																							Họ đệm	Tên		Số
B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
22	Huỳnh Tấn	Lộc																								
23	Nguyễn Phúc	Hậu																								
24	Nguyễn Văn	Hào																								
25	Dương Văn	Tuấn																								
26	Nguyễn Đức	Thiện																								
II	Nghề Điện-Điện tử		14				14	0	14	0			14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Lại Văn	Dũng																								
28	Võ Văn	Chiến																								
29	Bùi Minh	Sung																								
30	Tăng Vĩnh	Linh																								
31	Nguyễn Minh	Thào																								
32	Tô Đình	Tuyển																								
33	Ngô Thành	Đạt																								
34	Trần Minh	Tâm																								
35	Trần quốc	Thái																								
36	Hồ Đăng	Sỏi																								
37	Phạm Trọng	Nghĩa																								
38	Đào Văn	Điền																								
39	Trương Văn	Chương																								
40	Tạ Khánh	Duy																								
III	Nghề Ô Tô		17				17	0	17	0			17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
41	Nguyễn	Luân																								
42	Nguyễn Đăng	Khánh																								
43	Trần Văn	Cang																								
44	Nguyễn Minh	Thuận																								
45	Đình Văn	Chiến																								
46	Nguyễn Minh	Tuấn																								
47	Phạm Phú	Trúc																								
48	Nguyễn	Luân																								

	Chỉ tiêu (Nghề đào tạo; Họ và tên)		Mã số nghề ⁽¹⁾ , Mã học sinh	CMND		Năm sinh	Giới tính		Dân tộc		Hộ khẩu thường trú (Tỉnh Thành phố)	Trong đó:										Phân theo đối tượng chính sách					
							Nam (x)	Nữ (x)	Kinh (x)	Dân tộc thiểu số		Phân theo đối tượng ưu tiên										Dạy nghề cho LĐNT ⁽⁵⁾			Đối tượng khác (x)		
	Có (x)	Dân tộc (Mường, Tày,...)		Không ưu tiên (x)	Đối tượng 01 (x)					Đối tượng 02 (x)		Đối tượng 03 (x)	Đối tượng 04 (x)	Đối tượng 05 (x)	Đối tượng 06 (x)	Đối tượng 07 (x)	Đối tượng 08 (x)	Đối tượng 09 (x)	Đối tượng 10 (x)	ĐT nhóm 1 (x)	ĐT nhóm 2 (x)	ĐT nhóm 3 (x)					
A	B	C	D	E	F	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
49	Nguyễn Đăng	Khánh																									
50	Trần Văn	Cang																									
51	Nguyễn Minh	Thuận																									
52	Đinh Văn	Chiến																									
53	Nguyễn Minh	Tuấn																									
54	Phạm Phú	Trực																									
55	Nguyễn Thanh	Nam																									
56	Hoàng Thế	Toàn																									
57	Nguyễn Trung	Tín																									

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

STT	Chỉ tiêu	Mã số (1)		Đạy nghề cho lao động nông thôn (5)												Đối tượng khác			
				Đối tượng nhóm 1				Đối tượng nhóm 2				Đối tượng nhóm 3							
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:						
		Sơ cấp nghề	Đạy nghề dưới 3 tháng		Nữ	Dân tộc thiểu số			Nữ	Dân tộc thiểu số			Nữ	Dân tộc thiểu số					
						Tổng số	Tr. đó: Nữ			Tổng số	Tr. đó: Nữ			Tổng số	Tr. đó: Nữ	Tổng số	Tr. đó: Nữ		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
II	Đạy nghề dưới 3 tháng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

SỐ HỌC SINH, SINH VIÊN HỌC NGHỀ TỐT NGHIỆP TRONG NĂM TẠI CƠ SỞ 6 THÁNG
Trường chưa có số liệu tốt nghiệp

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu	Mã số (1)	Tổng số HS, SV đủ điều kiện dự thi	Tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp	Trong tổng số		Phân loại tốt nghiệp					Tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp chia theo đối tượng ưu tiên												
					Nữ	Dân tộc thiểu số		Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình khá	Loại trung bình	Không ưu tiên	Đối tượng 01	Đối tượng 02	Đối tượng 03	Đối tượng 04	Đối tượng 05	Đối tượng 06	Đối tượng 07	Đối tượng 08	Đối tượng 09	Đối tượng 10	
						Tổng g số	Tr.đó: Nữ																	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
	Tổng số		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Theo trình độ đào tạo:																							
I	Cao đẳng nghề																							
II	Trung cấp nghề																							
III	Sơ cấp nghề																							

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

THÔNG TIN VỀ HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ TẠI CƠ SỞ 6 THÁNG
Trường chưa có số liệu tốt nghiệp

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu (Nghề đào tạo; Họ và tên)		Mã số nghề ⁽¹⁾ Mã học sinh	Giới tính		Dân tộc		Đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (x)	Phân loại tốt nghiệp					Trong đó:										Phân theo đối tượng chính sách					
				Nam (x)	Nữ (x)	Kinh (x)	Dân tộc thiểu số		Loại xuất sắc (x)	Loại giỏi (x)	Loại khá (x)	Loại trung bình khá (x)	Loại trung bình (x)	Phân theo đối tượng ưu tiên										Phân theo đối tượng chính sách					
	Có (x)	Dân tộc (Mường, Tày,...)					Không ưu tiên (x)							Đối tượng 01 (x)	Đối tượng 02 (x)	Đối tượng 03 (x)	Đối tượng 04 (x)	Đối tượng 05 (x)	Đối tượng 06 (x)	Đối tượng 07 (x)	Đối tượng 08 (x)	Đối tượng 09 (x)	Đối tượng 10 (x)	Học sinh được vay tín dụng theo QĐ 157 ⁽²⁾ (x)	Học sinh được cử tuyển ⁽³⁾ (x)	Học sinh là con em người có công, hộ nghèo (x)	Học sinh được đặt hàng đào tạo ⁽⁴⁾ (x)		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	Tổng cộng			0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

THÔNG TIN VỀ HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ VÀ DẠY NGHỀ DƯỚI 3 THÁNG TẠI CƠ SỞ 6 THÁNG
Trường chưa có số liệu tốt nghiệp

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu (Nghề đào tạo; Họ và tên)		Mã số nghề (¹), Mã học sinh	Giới tính		Dân tộc		Đủ điều kiện dự thi tốt nghề	Phân loại tốt nghiệp					Trong đó:										Phân theo đối tượng chính sách					
				Nam (x)	Nữ (x)	Kinh (x)	Dân tộc thiểu số		Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình khá	Loại trung bình	Phân theo đối tượng ưu tiên										Dạy nghề cho LĐNT (⁵)			Đối tượng khác (x)		
							Có (x)							Dân tộc (Mường, Tày,...)	Không ưu tiên (x)	Đối tượng 01 (x)	Đối tượng 02 (x)	Đối tượng 03 (x)	Đối tượng 04 (x)	Đối tượng 05 (x)	Đối tượng 06 (x)	Đối tượng 07 (x)	Đối tượng 08 (x)	Đối tượng 09 (x)	Đối tượng 10 (x)	ĐT nhóm 1 (x)		ĐT nhóm 2 (x)	ĐT nhóm 3 (x)
	Họ đệm	Tên		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	Tổng cộng (=A+B)			0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A	Trình độ Sơ cấp			0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Dạy nghề dưới 3			0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

Đơn vị báo cáo: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM

Biểu số: 07.4 - HS,SV TN ĐTCS

SỐ HỌC SINH, SINH VIÊN HỌC NGHỀ (THEO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH) TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ 6 THÁNG

Trường chưa có số liệu tốt nghiệp

Đơn vị tính: người

A. Trình độ Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề																			
STT	Chỉ tiêu	Mã nghề ⁽¹⁾		Học sinh được vay tín dụng theo QĐ 157 ⁽²⁾				Học sinh được cử tuyển ⁽³⁾				Số lượng HS, SV là con em người có công, hộ nghèo				Học sinh được đặt hàng đào tạo ⁽⁴⁾			
				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:			
		Cao đẳng nghề	Trung cấp nghề	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
						Tổng số	Tr. đó: Nữ			Tổng số	Tr. đó: Nữ			Tổng số	Tr. đó: Nữ			Tổng số	Tr. đó: Nữ
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Trình độ Cao đẳng nghề			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Trình độ Trung cấp nghề			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

B. Sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng																			
STT	Chỉ tiêu	Mã số (1)		Dạy nghề cho lao động nông thôn (5)								Đối tượng khác							
				Đối tượng nhóm 1				Đối tượng nhóm 2				Đối tượng nhóm 3				Đối tượng khác			
		Sơ cấp nghề	Dạy nghề dưới 3 tháng	Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:			
				Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số (=I+II)			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Trình độ Sơ cấp nghề			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Dạy nghề dưới 3 tháng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc